

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

THE CURRENT SITUATION OF PHYSICAL EDUCATION AT THE ACADEMY OF JOURNALISM AND COMMUNICATION

ThS. Lê Thế Quân – Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy tiến hành đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền làm cơ sở thực tiễn để nghiên cứu, đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất của Học viện.

Từ khóa: Thực trạng; công tác giáo dục thể chất; Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Abstract: Using regular scientific research methods to evaluate the reality of physical education at Academy of Journalism and Communication as a practical basis for research and propose appropriate solutions to contribute to improve the effectiveness of the school's physical education work.

Key word: Reality; physical education work; Academy of Journalism and Communication.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (BC&TT) trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới. Học viện phấn đấu trở thành trường đại học là lựa chọn số một của sinh viên trong các ngành học thuộc lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực tư vấn chính sách, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông hàng đầu, nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và khu vực. Trường đại học vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực Đông Nam Á trước năm 2030; cơ sở đào tạo và nghiên cứu báo chí và truyền thông có uy tín ở châu Á - Thái Bình Dương trước năm 2050.

Vấn đề nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng đã được nhiều tác

giả quan tâm nghiên cứu như: Nguyễn Hồng Minh (2002), Nguyễn Duy Linh (2005), Lê Tiến Dũng (2005)... Những công trình trên có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao chất lượng rèn luyện của học sinh, sinh viên. Nhận thức được điều đó, xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên của nhà trường, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **“Đánh giá thực trạng công tác GDTC tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền”**.

Phương pháp nghiên cứu: Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp quan sát sự phạm, Phương pháp toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng chương trình môn học GDTC, đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2.1.1. Thực trạng chương trình môn học GDTC Học viện BC&TT

Nội dung chương trình môn học GDTC Học viện BC&TT được trình bày tại bảng 1.

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Bảng 1. Chương trình môn học GDTC của Học viện BC&TT (2022 - 2023)

Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Tổng số
Học phần I	15		1	15
- Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	15			15
- Kiểm tra			1	1
Học phần II	10	20	2	30
- Lý thuyết	10			10
- Kỹ thuật điền kinh		20		20
- Kiểm tra			2	2
Học phần III	10	20	2	30
- Lý thuyết	10			10
- Thể dục cơ bản		20		20
- Kiểm tra			2	2
Các môn thể thao tự chọn	10	20	2	30
- Lý thuyết	10			10
- Bóng chuyền; Bóng rổ; Aerobic; Võ Vovinam		20		20
- Kiểm tra			2	2
Cộng	45	60	7	105

Qua bảng 1 cho thấy, chương trình môn học GDTC Học viện BC&TT đã được thực hiện theo đúng số tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Nội dung chương trình đã được

thực hiện một cách triệt để, nhất là việc sắp xếp nội dung môn học ở mỗi học phần.

2.1.2 Về đội ngũ giảng viên

Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC Học viện BC&TT được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC Học viện BC&TT

Số lượng	Giới tính		Trình độ		Chức danh		Tuổi đời	
	Nam	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Giảng viên	Giảng viên chính	> 40	< 40
3	2	1	3		2	1	1	2

Từ kết quả của bảng 2 cho ta thấy: Số lượng giảng viên GDTC vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của Nhà trường, mỗi giảng viên giảng dạy trên 650 tiết/1 năm do đó hiệu quả của chất lượng và yêu cầu về GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT trong giai đoạn hiện nay là chưa cao. Trình độ của đội ngũ giảng viên có tăng lên nhưng chưa đáp ứng được nhu

cầu đòi hỏi của công tác giảng dạy cũng như phong trào TDTT trong Nhà trường.

2.1.3. Về cơ sở vật chất

Số lượng và chất lượng cơ sở vật chất (CSVC), sân tập, dụng cụ tập luyện TDTT của Học viện BC&TT. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng Cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC Học viện BC&TT

TT	Loại hình sân bãi – dụng cụ	Số lượng	Chất lượng
1	Nhà tập đa năng	1	Tốt
2	Sân bóng đá ngoài trời 35x50m	1	Khá
3	Sân Cầu lông	2	Tốt
4	Sân bóng chuyền	2	Khá

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

5	Đường quanh sân 200m/vòng	1	Trung bình
6	Đường chạy 60m	1	Trung bình
7	Sân đá cầu	2	Tốt
8	Bàn bóng bàn	1	Trung bình
9	Sân bóng rổ	1	Tốt

Từ bảng 3 cho thấy: CSVC phục vụ cho việc dạy và học GDTC cũng như hoạt động tập luyện và thi đấu của nhà trường còn nhiều hạn chế, nhất là khi số lượng sinh viên đào tạo tăng lên, mật độ giảng dạy lớn dẫn đến sân bãi, dụng cụ không đáp ứng kịp. Vì vậy cho thấy sự cần thiết phải tăng cường, xây dựng thêm sân bãi để giảm mật độ giảng dạy, đảm bảo cho sinh viên học tập có kết quả tốt cũng như dành thời gian, sân bãi phục vụ các hoạt động TDTT ngoại khoá của sinh viên.

2.2. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC và trình độ thể lực của sinh viên Học viện BC&TT

2.2.1. Về kết quả học tập môn GDTC

Để đánh giá kết quả học tập GDTC của sinh viên Học viện BC&TT, đề tài tiến hành khảo sát và thống kê kết quả học tập năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023. Kết quả trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Kết quả học tập môn GDTC của sinh viên Học viện BC&TT

Khóa	Năm học	Số lượng	Kết quả							
			Giỏi		Khá		Trung bình		Không đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12	2021 – 2022	2823	212	7.5	990	35.1	1347	47.7	274	9.7
13	2022 – 2023	2687	167	6.2	895	33.3	1306	48.6	119	11.9

Qua bảng 4 nhận thấy sinh viên có kết quả học tập đạt giỏi chiếm tỷ lệ còn ít, năm học 2021-2022, tỷ lệ đạt giỏi chỉ có 7.5%, tỷ lệ đạt khá là 35.1%, số sinh viên đạt điểm trung bình chiếm 47.7% và tỷ lệ không đạt chiếm tỷ lệ 9.7%. Đến năm học 2022-2023 tỷ lệ sinh viên đạt điểm trung bình vẫn chiếm tỷ lệ cao 48.6%, tỷ lệ không đạt chiếm tỷ lệ 11.9%.

Như vậy, có thể thấy được số lượng sinh viên đạt điểm từ trung bình trở xuống là tương đối cao. Số sinh viên không đạt vẫn còn nhiều có thể do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau như tình trạng sức khỏe, động cơ tham gia tập luyện TDTT, nhận thức

của sinh viên về công tác GDTC và TDTT chưa cao, dẫn đến ý thức kém trong học tập chính khoá và tập luyện ngoại khoá.

2.2.2. Thực trạng thể lực của sinh viên Học viện BC&TT

Để đánh giá thể lực chung của sinh viên Học viện BC&TT, đề tài sử dụng 4/6 test đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên theo các quy định tại Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối tượng kiểm tra là sinh viên năm thứ 2 Học viện BC&TT. Kết quả được trình bày ở bảng 5 và bảng 6.

Bảng 5. Thực trạng thể lực của sinh viên năm thứ 2 Học viện BC&TT

Giới tính	Nội dung	Chỉ tiêu	Đạt	Tỷ lệ %	Không đạt	Tỷ lệ %
Nam n=389	Chạy 30m XPC (s)	5.10	318	81.75	71	18.25
	Bật xa tại chỗ (cm)	220	352	90.49	37	9.51

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Giới tính	Nội dung	Chỉ tiêu	Đạt	Tỷ lệ %	Không đạt	Tỷ lệ %
	Chạy con thoi 4x10m (s)	12.50	317	81.49	72	18.51
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	860	353	90.75	36	9.25
Nữ n=109	Chạy 30m XPC (s)	5,80	95	87.16	14	12.84
	Bật xa tại chỗ (cm)	167	97	88.99	12	11.01
	Chạy con thoi 4x10m (s)	14.10	66	60.55	43	39.45
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	780	82	75.23	27	24.77

Bảng 6. Kết quả tổng hợp xếp loại thể lực sinh viên năm thứ 2 Học viện BC&TT

Giới tính	Tốt		Đạt		Không đạt	
	n	%	n	%	n	%
Nam (n=389)	103	26.48	160	41.13	126	32.39
Nữ (n=109)	26	23.86	53	48.62	30	27.52

Từ kết quả ở bảng 5 và bảng 6 cho thấy: Nhìn chung, tỷ lệ sinh viên không đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên còn khá cao, chiếm tỷ lệ từ 27.52% đến 32.39%. Điều đó phản ánh một thực tế khách quan rằng: Chỉ khi nào sinh viên tham gia học tập GDTC và tập luyện TDTT thì trình độ thể lực được tăng lên và thành tích cũng tăng lên theo.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới công tác GDTC của Học viện BC&TT

Để xác định được các yếu tố chính ảnh hưởng tới hiệu quả GDTC trong Học viện BC&TT, đề tài tiến hành phỏng vấn các giáo viên trực tiếp giảng dạy môn GDTC, các cán bộ quản lý cấp khoa, trường, thông qua các mức độ đối với các yếu tố ảnh hưởng. Kết quả được trình bày tại bảng 7.

Bảng 7. Các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC tại Học viện BC&TT (n=30)

TT	Nội dung	Trả lời	
		n	%
1	Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC trong cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên nhà trường	29	96.67
2	Cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ dành cho GDTC	24	83.33
3	Chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên GDTC	25	80.00
4	Chế độ, chính sách dành cho những người làm công tác GDTC trong nhà trường	26	86.67
5	Nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy môn học	27	90.00
6	Công tác hướng dẫn TDTT ngoại khóa cho sinh viên	28	93.33
7	Kinh phí dành cho các hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT	26	86.67
8	Ý thức học tập của sinh viên	25	83.33

Thông qua bảng 7 cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác GDTC tại Học viện BC&TT là:

- Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC trong cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên (96.67%).

- Công tác hướng dẫn TDTT ngoại khóa cho sinh viên (93.33%).

- Nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy môn học (90.0%).

- Chế độ, chính sách dành cho những người làm công tác GDTC trong nhà trường (86.67%).

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

- Kinh phí dành cho các hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT (86.67%).
- Ý thức học tập của sinh viên (83.33%).
- Cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ dành cho GDTC (83.33%).
- Chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên GDTC (80.0%).

Qua kết quả phỏng vấn có tỷ lệ chọn rất quan trọng và quan trọng khá cao, đặc biệt là không có lựa chọn nào lựa chọn không quan trọng. Chứng tỏ rằng các yếu tố trên có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của công tác GDTC tại Học viện BC&TT, từ đó phân tích thực trạng và định hướng tìm ra được nguyên nhân để khắc phục những khó khăn hạn chế còn tồn tại.

3. KẾT LUẬN

- Chương trình môn học GDTC Học viện BC&TT đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng giảng viên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về công tác GDTC của nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC của

nhà trường còn nhiều hạn chế, cần tăng cường, bổ sung thêm sân bãi, dụng cụ học tập để đảm bảo cho việc học tập môn GDTC chính khóa và hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên.

- Số lượng sinh viên có kết quả học tập môn GDTC và kết quả xếp loại thể lực theo tiêu chuẩn RLTL của Bộ GD&ĐT ở mức trung bình trở xuống là tương đối cao. Nguyên nhân chủ yếu là do: Tình trạng sức khỏe, động cơ tham gia tập luyện TDTT, nhận thức của sinh viên về công tác GDTC và TDTT chưa cao.

- Các yếu tố ảnh hưởng tới công tác GDTC của Học viện BC&TT là: Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC trong cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên; Công tác hướng dẫn TDTT ngoại khóa cho sinh viên; Nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy môn học; Chế độ, chính sách dành cho những người làm công tác GDTC trong nhà trường; Kinh phí dành cho các hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT; Ý thức học tập của sinh viên; Cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ dành cho GDTC; Chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên GDTC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT (2001), *Quy chế giáo dục thể chất và thể thao trường học*.
2. Bộ GD-ĐT (2008), “*Quy định tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên*”. Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008, “Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên”*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
4. Ủy ban Thể dục thể thao, “*Quyết định số 1589/2003/QĐ-UBTDTT ngày 19/09/2003 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao ở cơ sở*” của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban TDTT.
5. Nguyễn Kỳ Anh - Vũ Đức Thu (1994), “*Những giải pháp thực thi nhằm cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường đại học*”. Tuyển tập Nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, NXB Thể dục thể thao.

Nguồn bài báo: Lê Thế Quân (2023), Bài báo được trích dẫn từ đề tài KH&CN cấp cơ sở : “*Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền*”.

Ngày nhận bài: 25/01/2024; Ngày nhận bài: 01/02/2024; Ngày duyệt đăng: 10/03/2024.